TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 1, năm học 2022 - 2023**

Mã học phần: DTL0120

Tên học phần: Tâm lý học giới tính

Mã nhóm lớp học phần: 221\_DTL0120\_01,02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có 🞏 Không x

**Cách thức nộp bài:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**Nội dung đáp án:**

**Câu 1** (5 điểm):Dấu hiệu nhận biết của Limerence:

* 1. Ám ảnh (0.75 điểm)
* Tha thiết mong mỏi được đáp trả tình cảm
* Limerenc có nhu cầu mạnh
* Nghĩ ngợi và nhớ nhung triền miên
* Tái hiện trong tâm trí từng khoảnh khắc bên cạnh người đó với chi tiết tường tận
* Cảm thấy mọi sự kiện, suy nghĩ, tác động và trải nghiệm hầu như đều khiến bản thân liên tưởng đến LO
* Hân hoan tột độ khi ở bên nhau, khắc khoản tột độ khi xa nhau
	1. Bất an (0.75 điểm)
* Sợ bị khước từ
* Bị cuốn vào trò chơi cân não với LO
* Có nhu cầu dò tìm thông tin về LO
* Trạng thái cảm xúc phụ thuộc vào hành vi của LO
* Đột nhiên quan tâm đến ngôn ngữ của cử chỉ
	1. Thăng hoa (hoang tưởng) (0.75 điểm)
* Trải qua những khoảnh khắc thăng hoa bằng cách mơ tưởng sống động
* Cảm giác phiêu bồng “đi trên mây” khi hy vọng dâng cao
* Xuất hiện ý tưởng “Đây là người duy nhất trên đời dành cho tôi”
* Lý tưởng hóa những yếu tố tích cực và phớt lờ những yếu tố tiêu cực trong tính cách của LO
* Xem LO gần như thần thánh
* Say mê LO một cách cao độ và phi thực tế vào lúc đầu, rồi sau đến đỉnh điểm, từ từ mức độ cảm xúc nhạt dần và tan biến
* Đột ngột xuất hiện khả năng suy diễn và gán ghép mọi hành vi bình thường của LO thành ra những dấu hiệu của sự đam mê
* Tìm cách diễn dịch các hành vi tiêu cực của người mình say mê thành ra tích cực và biện hộ, chấp nhận, thậm chí tán đồng; tránh né hoặc phản đối việc xem những hành vi đó là không tốt
	1. Sinh lý (0.75 điểm)
* Ăn không ngon, do hiệu ứng tăng tiết dopamine trong não bộ
* Mất ngủ
* Nằm mơ thấy LO
* Đau tức vùng “tim” (vùng giữa ngực) khi sự bất định trong tình cảm trở nên quá rõ rệt
* Không cảm thấy hưng phấn về sex với một ai khác trong khi mê đắm đối tượng LO
* Gia tăng mơ tưởng đến sự xúc chạm thân mật hoặc hoạt động tính dục với LO
	1. Thái độ (0.75 điểm)
* Không sẵn sàng muốn người khác biết về trạng thái limerenc của mình
* Cảm xúc trào dâng mãnh liệt khi vướng phải nghịch cảnh
* Hành xử thiếu trách nhiệm và ngay thẳng đối với người khác
* Gia tăng cảm xúc một cách cao độ đối với LO và gạt bỏ mọi mối quan hệ quan tâm khác ta phía sau
* Thay đổi nếp sống, kế hoạch, thói quen, công việc hoặc các mối tương quan ưu tiên để có thêm cơ hội gặp gỡ LO
	1. Tư duy (0.75 điểm)
* Nghĩ ra rất nhiều ý tưởng hay để hấp dẫn LO, sử dụng những sở trường chuyên môn, hiểu biết để thu hút sự chú ý
* Dám làm hay quyết định những việc mà người thường không muốn hoặc thậm chí không dám làm để có được tình cảm từ người đó
	1. Cảm xúc (0.75 điểm)
* Người limerence dễ mủi lòng, dễ xúc động, dễ tổn thương, dễ kiếm chuyện, dễ gây sự, dễ bắt lỗi, …
* Quan tâm rất nhiều đến thái độ, cách cư xử LO đối với tình cảm của mình hơn là quan tâm những khó khăn, suy nghĩ, cảm nhận của LO (quan tâm cảm xúc của mình hơn cảm xúc của LO)

**Câu 2** (5 điểm): Phân tích các thành tố tạo nên đời sống tính dục?

1. Giới tinh sinh học (1điểm)

Giới tính sinh học là cấu tạo sinh học của chúng ta về mặt nhiễm sắc thể, kích thích tố, và các đặc điểm giới tính chính và phụ của chúng ta. Giới tính sinh học không được xác định bởi cơ quan sinh dục

Chỉ định giới tính khi sinh là giới tính được các bác sĩ xác định khi sinh dựa trên các đặc điểm giải phẫu.

1. Bản dạng giới (1điểm)

là ý thức cá nhân về giới tính của chính mình. Bản dạng giới có thể tương quan với giới tính được chỉ định của một người khi sinh hoặc có thể khác với giới tính đó.

Mặc dù một người có thể thể hiện hành vi, thái độ và vẻ ngoài phù hợp với vai trò giới cụ thể, nhưng biểu hiện đó có thể không nhất thiết phản ánh bản dạng giới của họ

Bản dạng giới thường được hình thành khi ba tuổi. Sau ba tuổi, việc thay đổi bản dạng giới là vô cùng khó khăn. Cả hai yếu tố sinh học và xã hội đều được cho là có ảnh hưởng đến sự hình thành của nó.

1. Xu hướng tình dục (Sexual Orientation) (1điểm)

Xu hướng tình dục là một thuật ngữ được sử dụng để chỉ khuôn mẫu của một người về tình cảm, sự lãng mạn và hấp dẫn tình dục đối với những người thuộc một giới tính cụ thể (nam hoặc nữ). Nó bao gồm suy nghĩ, cảm xúc, hành vi và tưởng tượng.

Hành vi không quyết định xu hướng tình dục, mặc dù nhiều người cho rằng hành vi tình dục của bạn quyết định bản sắc

1. Thể hiện giới (Gender Expression) (1điểm)

Thể hiện giới là cách một người “thể hiện” hoặc “chứng minh” giới tính của mình với thế giới và đó là cách thế giới nhìn nhận về họ.

Thể hiện giới đề cập đến tất cả các đặc điểm hoặc thuộc tính được xã hội xác định là nam tính hoặc nữ tính bao gồm ngoại hình, hành vi hoặc cách cư xử.

Biểu hiện của ai đó có thể không tương ứng với nhận dạng giới tính của họ. Một số từ được sử dụng để xác định biểu hiện giới tính bao gồm nam tính, nữ tính và ái nam ái nữ.

Thể hiện giới tính, hay trình bày giới tính, là hành vi, cách cư xử, sở thích và ngoại hình của một người có liên quan đến giới tính trong một bối cảnh văn hóa cụ thể, cụ thể là nữ tính hoặc nam tính. Điều này cũng bao gồm vai trò giới tính. Những danh mục này dựa trên những định kiến về giới tính

-> Các thành tố có mối liên hệ tác động qua lại với nhau (nêu thành một phần riêng hoặc khi phân tích từng thành tố) (1điểm)

*Ngày biên soạn: 9/11/2022*

**Giảng viên biên soạn đáp án đề thi:** ThS. Trịnh Văn Điềm, ThS. Bùi Thị Hân

*Ngày kiểm duyệt: 10/11/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** TS. Phạm Văn Tuân